

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5319**UBND-KGVX
V/v hướng dẫn quy trình
rà soát đối tượng thụ hưởng
chính sách của Dự án 1, Dự
án 2 thuộc Chương trình
MTQG phát triển KT-XH
vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành.

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*); Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Thông tư 02/2022/TT-UBND*); Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; trên cơ sở đề xuất của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 778/BDT-CSĐT ngày 11/10/2022, UBND tỉnh Hướng dẫn quy trình rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách của Dự án 1, Dự án 2 thuộc Chương trình như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn này áp dụng thực hiện Quy trình rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách của Dự án 1 – Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (gồm các nội dung: *hỗ trợ đất ở, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề và hỗ trợ nước sinh hoạt*) và Dự án 2 - Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

II. Nguyên tắc thực hiện

- Công khai, minh bạch, dân chủ từ cơ sở, đúng đối tượng, đúng nội dung, không chồng chéo, phát huy tinh thần vươn lên của người dân thụ hưởng và triển khai các nội dung Chương trình;

- Ưu tiên các đối tượng khó khăn hơn như: Các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù; đối tượng là nữ dân tộc thiểu số; đối tượng thuộc nhóm bị ảnh hưởng bởi thiên tai trên địa bàn.

- Bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; bảo đảm không vượt quá tổng mức vốn đầu tư, vốn sự nghiệp và không thay đổi cơ cấu nguồn vốn của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Quy trình rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách của dự án 1 - giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

1. Đối tượng thụ hưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 6, Điều 8, Điều 10, Chương II, Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc.

2. Quy trình rà soát, phê duyệt đối tượng thụ hưởng

a) Bước 1. Rà soát, lập danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách

- Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã) xác định phạm vi, nguyên tắc, đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định; chỉ đạo Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố thông báo về nội dung chính sách, tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng đăng ký thụ hưởng chính sách theo từng nội dung hỗ trợ: Nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán theo mẫu số 01, mẫu số 03A và mẫu số 03B kèm theo hướng dẫn này (*trường hợp chuyển đổi học nghề thì xác định danh sách là cá nhân thuộc hộ nghèo thuộc phạm vi, đối tượng của Chương trình*).

b) Bước 2. Họp thôn để thống nhất danh sách đối tượng thụ hưởng

- Thành phần: Trưởng thôn/Tổ dân phố (chủ trì cuộc họp) tổ chức họp bình xét công khai có đại diện lãnh đạo và cán bộ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; đại diện cấp ủy chi bộ, tổ chức đoàn thể của thôn/Tổ dân phố; các hộ gia đình trong thôn/Tổ dân phố (*có sự tham gia ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn/Tổ dân phố*); mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- Nội dung: Lấy ý kiến về kết quả rà soát, tổng hợp danh sách đối tượng được thụ hưởng chính sách theo từng nội dung: Nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán có sự thống nhất trên 50% tổng số hộ gia đình tham dự cuộc họp.

- Trưởng thôn lập hồ sơ kết quả cuộc họp thành 02 bộ (*gồm: Biên bản họp thôn theo Phụ lục 02; Danh sách các hộ/cá nhân thụ hưởng chính sách theo mẫu số 03, mẫu số 03A và mẫu số 03B có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp, đại diện Mặt trận, đoàn thể, cấp ủy và một số hộ dân*) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã 01 bộ và Trưởng thôn lưu 01 bộ.

c) Bước 3. Công khai, báo cáo kết quả rà soát đối tượng thụ hưởng

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tổng hợp hồ sơ của các thôn, kiểm tra quy trình bình xét ở thôn, niêm yết công khai kết quả rà soát danh sách hộ thụ

hưởng chính sách tại Nhà văn hóa hoặc Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua Đài truyền thanh cấp xã (nếu có).

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại Nhà văn hóa hoặc Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Dân tộc huyện hoặc Cơ quan làm công tác dân tộc huyện) danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách. Hồ sơ gồm: Văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo Danh sách các hộ/cá nhân thụ hưởng chính sách cụ thể từng nội dung theo mẫu số 03, mẫu số 03A và mẫu số 03B.

d) Bước 4. Phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng

- Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng có liên quan của huyện tổng hợp, kiểm tra/thẩm định nhu cầu của các xã, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định.

Trường hợp kết quả rà soát danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách của Ủy ban nhân dân cấp xã chưa đảm bảo theo yêu cầu thì đề nghị cấp xã tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện hoặc tiến hành lại các bước đảm bảo theo yêu cầu.

3. Thời gian rà soát

a) Rà soát đối tượng thụ hưởng giai đoạn 2021-2025: Hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm 2022.

b) Rà soát hàng năm: Thực hiện rà soát cùng với thời điểm lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

IV. Quy trình rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách của dự án 2 - quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

1. Đối tượng thụ hưởng

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quy trình rà soát, phê duyệt đối tượng thụ hưởng

Căn cứ đối tượng thụ hưởng và nguyên tắc thực hiện Dự án 2 quy định tại Điều 14 Thông tư số 02/2022/TT-UBND và quy hoạch bố trí, sắp xếp ổn định dân cư của địa phương đã được phê duyệt; UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức rà soát đối tượng thụ hưởng theo các bước như sau:

a) Bước 1. Lập danh sách đối tượng thụ hưởng

Ủy ban nhân dân xã xác định địa bàn thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư đã được phê duyệt; chỉ đạo Trưởng thôn thông báo về nội dung chính sách, tổ chức lập danh sách đối tượng đủ điều kiện đăng ký thụ

hướng chính sách.

b) *Bước 2. Họp thôn nơi có địa bàn thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư để rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng.*

- Thành phần: Như quy định tại điểm b khoản 2 Mục III của Hướng dẫn này.

- Nội dung: Tuyên truyền, phổ biến nội dung triển khai thực hiện Dự án 2 (gồm các nội dung quy định tại mục III, Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg; Điều 13, 14, 15 Thông tư số 02/2022/TT-UBND). Lấy ý kiến về kết quả rà soát danh sách đối tượng được thụ hưởng chính sách; những hộ được trên 50% tổng số hộ gia đình tham dự cuộc họp thống nhất thì đưa vào danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách.

- Trưởng thôn lập hồ sơ kết quả cuộc họp thành 02 bộ (gồm: Biên bản theo mẫu số 04 và danh sách hộ thụ hưởng chính sách theo mẫu số 05 kèm theo); 01 bộ gửi UBND cấp xã và lưu 01 bộ.

c) *Bước 3. Công khai, báo cáo kết quả rà soát đối tượng thụ hưởng*

- Việc công khai kết quả rà soát đối tượng thụ hưởng thực hiện theo điểm c khoản 2 Mục III của Hướng dẫn này.

- Sau thời hạn niêm yết công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách. Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Phòng Dân tộc huyện hoặc Cơ quan làm công tác dân tộc huyện (gọi chung là Cơ quan công tác dân tộc cấp huyện) gồm: Văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo Danh sách các hộ thụ hưởng chính sách theo mẫu số 05.

d) *Bước 4. Phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng*

Thực hiện theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Mục III của Hướng dẫn này.

3. Thời gian rà soát

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Mục III của Hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, UBND các huyện kịp thời phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh để giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc tỉnh) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin505}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

DANH SÁCH

Mẫu số 01 (dùng cho thôn)

Hộ gia đình đăng ký thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở,
đất ở, đất sản xuất, chuyên đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Dân tộc	Mã số hộ nghèo	Nội dung hỗ trợ						Nhu cầu vay vốn tín dụng	Ghi chú
					Nhà ở	Đất ở	Đất sản xuất	Chuyên đổi nghề	Nước sinh hoạt phân tán			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
1					x	x			x	x		
2							x		x	x		
3					x			x	x	x		
4							x		x			
...									x	x		

***Lưu ý:**

- Nội dung hỗ trợ (từ cột 5 đến cột 10): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.
- Việc xác định danh sách hộ đăng ký hỗ trợ đất ở (cột 6) phải gắn với hộ trợ nhà ở (cột 5).
- Hỗ trợ đất sản xuất (cột 7) và chuyên đổi nghề (cột 8): Chỉ được chọn 1 trong 2 hình thức.
- Đôi với hộ/cá nhân đăng ký hỗ trợ chuyển đổi nghề (cột 8), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 3A.
- Đôi với hộ đăng ký hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (cột 9), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 3B.
- Vay vốn tín dụng từ Ngân hàng CSXH (cột 10): Thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội (*sau khi Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt danh sách*).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Thôn....., ngày.....thángnăm 20....
TRƯỞNG THÔN
(Ký, họ tên)

UBND XÃ.....
THÔN

Mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... (tên thôn), ngày..... tháng năm

BIÊN BẢN HỌP THÔN

V/v thống nhất kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán của Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20..., tại thôn/Tổ dân phố (ghi rõ địa điểm tổ chức họp), xã (ghi tên xã) tổ chức cuộc họp thống nhất kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán trên địa bàn thôn.

I. Thành phần cuộc họp

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh)
- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh)
- Các thành phần tham gia (ghi rõ số lượng, họ và tên, chức vụ từng đơn vị)

+ Đại diện Ủy ban nhân dân xã:

Ông/bà:.....

+ Đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Ông/bà:.....

+ Đại diện tổ chức đảng, đoàn thể của thôn

Ông/bà:.....

Ông/bà:.....

+ Đại diện hộ gia đình tham gia: hộ trên tổng số hộ gia đình của thôn.

Tổng số người tham gia cuộc họp: người.

1. Nội dung cuộc họp:

- Cuộc họp đã nghe ông (bà).....; Chức vụ:.....phổ biến tiêu chí quy định xác định đối tượng hộ gia đình/cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán của Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Lấy ý kiến người dân dự họp về kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán, giai đoạn (hoặc năm) của Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Kết quả cuộc họp: Các thành viên dự họp thống nhất kết quả rà soát, xác định danh sách đối tượng hộ gia đình/cá nhân thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán trên địa bàn thôn, giai đoạn (hoặc năm); cụ thể như sau:

- + Hộ trợ nhà ở: hộ
- + Hộ trợ đất ở: hộ
- + Hộ trợ đất sản xuất: hộ
- + Hộ trợ chuyển đổi nghề: người
- + Hộ trợ nước sinh hoạt phân tán: hộ

(Danh sách chi tiết được lập theo mẫu số 03 - Danh sách hộ gia đình cần rà soát để niêm yết, thông báo công khai).

- Các ý kiến khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ ... phút cùng ngày. Đại diện các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản; biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn/khu phố, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã./.

ĐẠI DIỆN UBND XÃ

ĐẠI DIỆN UMTTQVN XÃ

TRƯỞNG THÔN

ĐẠI DIỆN CẤP ỦY CHI BỘ THÔN

THƯ KÝ

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN

DANH SÁCH

Mẫu số 03 (dùng chung cho thôn, xã, huyện)

Hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Dân tộc	Mã số hộ nghèo	Nội dung hỗ trợ						Kết quả bình xét (Số người đồng ý/ tổng số người tham dự)	Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
					Nhà ở	Đất ở	Đất sản xuất	Chuyển đổi nghề	Nước sinh hoạt phân tán	Nhu cầu vay vốn tín dụng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1					x	x			x		x		
2						x		x	x		x		
3							x	x	x				
4						x		x			x		
...									x				

***Ghi chú:**

- Nội dung hỗ trợ (từ cột 5 đến cột 10,12): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.
- Việc xác định đối tượng thụ hưởng hỗ trợ đất ở (cột 6) phải gắn với hỗ trợ nhà ở (cột 5).
- Hỗ trợ đất sản xuất (cột 7) và chuyển đổi nghề (cột 8): Chỉ được chọn 1 trong 2 hình thức.
- Đối với hộ/cá nhân được hỗ trợ chuyển đổi nghề (cột 8), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 3A.
- Đối với hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (cột 9), tiếp tục rà soát, xác định phương thức thực hiện hỗ trợ theo Phụ lục 3B.
- Vay vốn tín dụng từ Ngân hàng CSXH (cột 10): Thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội (sau khi Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt danh sách).

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm 20...
TRƯỞNG THÔN/UBND XÃ.../UBND HUYỆN...
(Ký, họ tên)

Mẫu số 3A (dùng chung cho thôn, xã, huyện)

DANH SÁCH

Hộ gia đình đăng ký phương thức thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Thành phần dân tộc	Quyết định phê duyệt hộ nghèo	Phương thức thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề				Nhu cầu vay vốn tín dụng	Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
					Mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp	Học nghề	Chuyển sang làm ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất	Kinh doanh khác			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1					X	X				X	
2							X		X	X	
3								X			
4							X			X	
5					X				X	X	
...									X		

*Lưu ý: Nội dung (từ cột 5 đến cột 10): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

..... ngày.....thángnăm 20...
TRƯỞNG THÔN/UBND XÃ.../UBND HUYỆN...
(Ký, họ tên)

Mẫu số 3B (dùng chung cho thôn, xã, huyện)

DANH SÁCH

Hộ gia đình đăng ký phương thức thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Dân tộc	Mã số hộ nghèo	Phương thức thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán				Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
					Đào giếng	Mua vật dụng dẫn nước (lu, bồn, téc...)	Tự làm bể chứa nước	Tự tạo nguồn nước		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1					x	x				
2							x			
3						x		x	x	
4							x			
5					x				x	
...										

*Lưu ý: Nội dung (từ cột 5 đến cột 9): Đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

TRƯỞNG THÔN/UBND XÃ.../UBND HUYỆN...

(Ký, họ tên)

....., ngàythángnăm 20....

UBND XÃ
Thôn.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN HỌP THÔN

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 20..., tại thôn/Tổ dân phố (ghi rõ địa điểm tổ chức họp), xã (ghi tên xã) tổ chức cuộc họp để triển khai thực hiện Dự án 2 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, như sau.

I. Thành phần cuộc họp

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh)
- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh)
- Các thành phần tham gia (ghi rõ số lượng, họ và tên, chức vụ từng đơn vị)

+ Đại diện Ủy ban nhân dân xã:

Ông/bà:.....

+ Đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Ông/bà:.....

+ Đại diện tổ chức đảng, đoàn thể của thôn

Ông/bà:.....

Ông/bà:.....

+ Đại diện hộ gia đình tham gia: hộ trên tổng số hộ gia đình của thôn.

Tổng số người tham gia cuộc họp: người.

II. Nội dung cuộc họp

(1) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn đến đối tượng thụ hưởng nội dung triển khai thực hiện Dự án 2 (gồm các nội dung quy định tại mục III, Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg; Điều 13, 14, 15 Thông tư số 02/2022/TT-UBND).

(2) Rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng: Tổng số hộ được bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư trong thôn:..... hộ. Trong đó: Bố trí xen ghép:.....hộ; Bố trí tập trung:.....hộ; Bố trí ổn định tại chỗ:.....hộ.

3. Kết luận

Sau khi thảo luận, cuộc họp thống nhất nội dung sau:

Tổng số hộ được bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư trong thôn: hộ. Trong đó:

- Bố trí xen ghép:.....hộ;
- Bố trí tập trung:.....hộ;
- Bố trí ổn định tại chỗ:.....hộ.

(Có danh sách kèm theo)

- Các ý kiến khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ ... phút cùng ngày. Đại diện các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản; biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn/khu phố, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã./.

ĐẠI DIỆN UBND XÃ

ĐẠI DIỆN UMTTQVN XÃ

TRƯỞNG THÔN

ĐẠI DIỆN CẤP ỦY CHI BỘ THÔN

THƯ KÝ

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN

Mẫu số 04 (dùng chung cho thôn, xã, huyện)

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH CỦA DỰ ÁN 2 -
QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN
THIỆT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI,
GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 TRÊN
ĐỊA BÀN**

TT	Họ và tên chủ hộ	Dân tộc	Số khẩu trong gia đình	Nơi cư trú	Hình thức sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư			Ghi chú
					Tập trung	Xen ghép	Ổn định tại chỗ	
1								
2								
3								
...								

Ghi chú: Cột 6, 7, 8 đánh dấu X vào ô tương ứng

....., ngày.....thángnăm 20...

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

TRƯỞNG THÔN/UBND XÃ.../UBND HUYỆN...

(Ký, họ tên)